

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1154/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01 tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14, Luật số 45/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh về thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01 tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01 tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01 tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01 tỉnh Tuyên Quang; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; các đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01 tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01 tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

b) Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật.

c) Ban Quản lý dự án chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan.

2. Chức năng

a) Thực hiện các chức năng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 63 của Luật Xây dựng; điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

b) Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và các chương trình, dự án khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đảm bảo phù hợp với yêu cầu quản lý nguồn vốn, kinh nghiệm, năng lực quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật. Tiếp nhận và quản lý sử dụng các nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao để đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

c) Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng, cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng; trường hợp được người quyết định đầu tư giao thì trực tiếp quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình.

d) Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật khi thực hiện công việc tư vấn quản lý dự án.

đ) Thực hiện một số chức năng khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền: Thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước lập kế hoạch đầu tư xây dựng 5 năm, hằng năm đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập, trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư khi được giao; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình và các công việc cần thiết khác.

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng.

e) Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

4. Thực hiện các dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, tư

vấn giám sát, tư vấn thẩm tra, tư vấn lựa chọn nhà thầu và các dịch vụ tư vấn khác hoặc tự thực hiện phù hợp với năng lực, theo quy định của pháp luật.

5. Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin, lưu trữ, bảo mật và báo cáo theo quy định.

6. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; mối quan hệ công tác của các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc theo các văn bản hướng dẫn, quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý dự án theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
- d) Phòng Quản lý dự án 1;
- đ) Phòng Quản lý dự án 2;
- e) Phòng Quản lý dự án 3.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý dự án:

- a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Lâm Bình;
- b) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Nà Hang;
- c) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Hàm Yên;
- d) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Yên Sơn;
- đ) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Chiêm Hoá;
- e) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Sơn Dương;
- g) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình khu vực Thành Tuyên.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01 tỉnh Tuyên Quang; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, CV NCTH;
- Sở Nội vụ;
- BQL DA ĐTXD công trình số 01 tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực VIII;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

SK

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Huy Ngọc
Phan Huy Ngọc

